

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 38A /QĐ-ĐHNCT ngày 22 tháng 12 năm 2013 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ)*

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Quan hệ công chúng (Public Relations)

Mã ngành : 52360708

Loại hình đào tạo : Chính quy

LỜI GIỚI THIỆU

Căn cứ Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, hồ sơ, quy định mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “*Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*”;

Căn cứ Quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

Căn cứ nhu cầu về nguồn nhân lực báo chí, truyền thông, Quan hệ công chúng có trình độ đại học trong thời gian trước mắt và lâu dài tại đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung;

Căn cứ vào khả năng và điều kiện của Trường Đại học Nam Cần Thơ về giảng viên, trang thiết bị và vật chất phục vụ đào tạo;

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản có liên quan, đồng thời có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có đào tạo ngành Quan hệ công chúng lâu đời ở Việt Nam như: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Nguyễn Trãi,... để hoàn thiện xây dựng chương trình này.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quan hệ công chúng (QHCC) có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có sức khỏe và năng lực giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực Quan hệ công chúng, có kỹ năng thực hành tốt, độc lập sáng tạo, kỹ năng tự học và ứng dụng tốt trong sự nghiệp xây dựng đất nước nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập Quốc tế của Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về QHCC và các kỹ năng hành nghề QHCC, các tri thức về truyền thông, các phương tiện truyền thông và cách sử dụng các phương tiện này trong hoạt động QHCC;
- Có khả năng xử lý thông tin, khả năng ngoại ngữ cũng như được trang bị các kỹ năng về QHCC chuyên nghiệp để có thể đảm đương một cách hiệu quả các vị trí xã hội đặt ra trong quá trình hội nhập;
- Chú trọng nâng cao năng lực về khả năng tư duy chiến lược và tiếp thu kiến thức mới, cập nhật, khả năng sáng tạo, năng động và dễ dàng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;
- Có khả năng giao tiếp, tháo vát và làm việc độc lập hoặc theo nhóm.
- Được trang bị kiến thức liên ngành và mối liên hệ giữa bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội với ngành QHCC.

Kỹ năng

- Cử nhân ngành QHCC sẽ có kỹ năng xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ giữa tổ chức với các nhóm công chúng;
- Tổ chức và lập kế hoạch truyền thông, quản lý khủng hoảng;
- Kỹ năng viết, biên tập và xuất bản các thông cáo báo chí, các sản phẩm truyền thông khác dưới các loại hình in ấn, phát thanh, truyền hình, mạng điện tử và kỹ năng quan hệ với báo chí;
- Có kỹ năng quản lý và tư vấn xây dựng chiến lược QHCC;
- Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, có kỹ năng đánh giá hiệu quả các hoạt động QHCC.

Thái độ

Cử nhân ngành QHCC sẽ được rèn luyện về tác phong làm việc, thái độ đúng đắn đối với ngành học cũng như việc rèn luyện những kỹ năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn trong tương lai, có thái độ đúng đắn về QHCC và nguyên tắc hành nghề QHCC.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Làm nhân viên PR, nhân viên quảng cáo, tiếp thị, marketing tại các đơn vị, tổ chức trong và ngoài hệ thống tổ chức nhà nước, các loại hình doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Làm phát ngôn viên chuyên nghiệp, làm MC hay chuyên viên tuyên truyền, tổ chức sự kiện cho một tổ chức, doanh nghiệp.
- Làm phóng viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng thông tấn, đài phát thanh, đài truyền hình.
- Làm cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về PR và truyền thông, làm cán bộ chức năng trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc đơn vị tổ chức chính trị - xã hội.

Về trình độ ngoại ngữ, tin học

Sinh viên khi tốt nghiệp chương trình giáo dục đại học ngành Quan hệ công chúng tại trường Đại học Nam Cần Thơ phải đạt tối thiểu **450 điểm chứng chỉ ngoại ngữ TOEIC và đạt trình độ B** tin học chứng chỉ quốc gia.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học chính quy tại trường Đại học Nam Cần Thơ có thể học lên Thạc sĩ chuyên ngành PR tại các cơ sở đào tạo PR trong và ngoài nước.

2. Thời gian đào tạo: 04 năm (được chia làm 8 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 137 TC (chưa bao gồm môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

STT	Khối kiến thức	Số TC
I	Kiến thức giáo dục đại cương	41
1	Lý luận chính trị	10
2	Khoa học xã hội và nhân văn	10
3	Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên	6
4	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	15
5	<i>Giáo dục thể chất</i>	<i>(3)</i>
6	<i>Giáo dục quốc phòng – An ninh</i>	<i>(8)</i>
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	96
1	Kiến thức cơ sở chuyên ngành	26
2	Kiến thức chuyên ngành	52
3	Thực tập, khoá luận tốt nghiệp	18
	Tổng số	137

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không hạn chế độ tuổi, có đủ điều kiện dưới đây đều được dự thi theo khối A, A1, C, D.

- Trình độ văn hoá: đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Có đủ sức khỏe học tập;
- Không ở thời kỳ kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, bị truy tố, thi hành án và không vi phạm các quy định khác do Nhà nước ban hành.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo: đào tạo theo hệ thống tín chỉ

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Những SV có đủ các điều kiện sau đây thì được xét tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm tốt nghiệp. SV không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tích lũy đủ số học phần quy định của chương trình; không còn học phần bị điểm dưới 5;
- Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất theo quy định;
- Đạt yêu cầu của khoá luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế;
- Hội đủ các tiêu chuẩn và các điều kiện khác theo quy định của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

6. Thang điểm: 10/10 cho mỗi học phần

7. Nội dung chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khoá: **137 TC**

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: **41 TC** (Không kể GDTC và GDQP)

7.1.1. Lý luận chính trị **10 TC**

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1 2 TC
2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2 3 TC
3. Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam..... 3 TC
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh..... 2 TC

7.1.2. Khoa học xã hội và nhân văn **10 TC**

5. Pháp luật đại cương 2 TC
6. Xã hội học đại cương..... 2 TC
7. Logic đại cương 2 TC

Tự chọn: (Chọn 2 trong 4 môn)

8. Truyền thông và phát triển..... 2 TC
9. Cơ sở văn hóa Việt Nam..... 2 TC
10. Lịch sử văn minh thế giới..... 2 TC
11. Truyền thông Quốc tế 2 TC

7.1.3. Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	15 TC
12. Anh văn căn bản 1	5 TC
13. Anh văn căn bản 2	5 TC
14. Anh văn căn bản 3	5 TC
7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên.....	6 TC
15. Tin học căn bản.....	3 TC
16. Toán cao cấp	3 TC
7.1.5. Giáo dục thể chất.....	3 TC
17. Giáo dục thể chất 1	1 TC
18. Giáo dục thể chất 2	1 TC
19. Giáo dục thể chất 3	1 TC
7.1.6. Giáo dục quốc phòng – An ninh.....	8 TC
20. Đường lối quân sự của Đảng	3 TC
21. Công tác quốc phòng – an ninh	2 TC
22. Quân sự chung	3 TC
7.2. Kiến thức chuyên nghiệp:	96 TC
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành	26 TC
<i>Bắt buộc:</i>	17 TC
23. Lý thuyết truyền thông	4 TC
24. Các phương tiện báo chí truyền thông	4 TC
25. Marketing	3 TC
26. Quan hệ công chúng với Quảng cáo.....	4 TC
27. Phương pháp nghiên cứu khoa học	2 TC
<i>Tự chọn: (Chọn 3 trong 5 môn)</i>	9 TC
28. Ngôn ngữ truyền thông đại chúng.....	3 TC
29. Pháp luật và đạo đức truyền thông	3 TC
30. Văn hóa Doanh nghiệp	3 TC
31. Kinh tế truyền thông.....	3 TC
32. Đại cương về ngoại giao.....	3 TC
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành.....	52 TC
<i>Bắt buộc:</i>	40 TC
33. Quan hệ công chúng đại cương	3 TC
34. QHCC ứng dụng.....	3 TC
35. Tổ chức sự kiện	3 TC
36. Công cụ QHCC I	3 TC
37. Công cụ QHCC II.....	3 TC

38. Quản lý khủng hoảng	3 TC
39. Quản trị thương hiệu.....	3 TC
40. Nghiên cứu đánh giá QHCC.....	3 TC
41. Các chuyên đề QHCC	3 TC
42. Tiếng Anh chuyên ngành.....	4 TC
43. Công chúng báo chí.....	3 TC
44. Chiến lược chiến thuật QHCC.....	3 TC
45. PR nội bộ	3 TC
<i>Tự chọn: (4 trong 9 môn):.....</i>	<i>12 TC</i>
46. Thiết kế trình bày QHCC	3 TC
47. Kỹ năng trình bày, giao tiếp và đàm phán.....	3 TC
48. Truyền thông tiếp thị tích hợp	3 TC
49. Công cụ QHCC III	3 TC
50. Truyền thông môi trường.....	3 TC
51. Truyền thông và toàn cầu hoá	3 TC
52. Nghệ thuật lãnh đạo	3 TC
53. Nghiệp vụ PR.....	3 TC
54. Quản trị dự án	3 TC
7.2.3. Thực tập, khoá luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	18 TC
55. Thực tập tốt nghiệp.....	8 TC
56. Khóa luận tốt nghiệp	10 TC
Tổng cộng toàn khóa	137 TC

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Số tiết theo TC		
				Lên lớp		Tự học
				LT	TH/ TL	
HỌC KỲ I: 15 TC						
1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	25	5	60
2		Pháp luật đại cương	2	25	5	60
3		Anh văn căn bản 1	5	45	60	90
4		Tin học căn bản	3	30	45	90
5		Toán cao cấp	3	35	10	90
6		Giáo dục quốc phòng – an ninh (*)	8			
7		Giáo dục thể chất 1 (*)	1	5	25	30
HỌC KỲ II: 18 TC						
1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	35	10	90
2		Anh văn căn bản 2	5	45	60	90
3		Xã hội học đại cương	2	25	5	60
4		Logic học đại cương	2	25	5	60
5		Lý thuyết truyền thông	4	45	30	120
6		Tự chọn 1 – Khoa học XH&NV	2	25	5	60
7		Giáo dục thể chất 2 (*)	1*	5	25	30
HỌC KỲ III: 20 TC						
1		Đường lối CM của Đảng CSVN	3	35	10	90
2		Các phương tiện báo chí truyền thông	4	30	30	90
3		Marketing	3	30	15	90
4		Quan hệ công chúng đại cương	3	30	15	90
5		Tiếng Anh căn bản 3	5	45	60	90
6		Giáo dục thể chất 3 (*)	1*	5	25	60
8		Tự chọn 2 – Khoa học XH&NV	2			60
HỌC KỲ IV: 18 TC						
1		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	25	5	60
2		Quan hệ công chúng với quảng cáo	4	45	30	150
3		Tổ chức sự kiện	3	30	30	90

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Số tiết theo TC		
				Lên lớp		Tự học
				LT	TH/ TL	
4		Quan hệ công chúng ứng dụng	3	30	30	90
5		Tự chọn 1 – Cơ sở ngành	3	30	15	90
6		Tự chọn 2 – Cơ sở ngành	3	30	15	90
HỌC KỲ V: 18 TC						
1		Nghiên cứu và đánh giá QHCC	3	30	15	90
2		Quản lý khủng hoảng	3	30	15	90
3		Công cụ QHCC I	3	30	15	90
4		Công chúng báo chí	3	30	15	90
5		Tự chọn 3 – Cơ sở ngành	3	30	15	90
6		Tự chọn 1 – Chuyên ngành	3	30	15	90
HỌC KỲ VI: 15 TC						
1		Công cụ QHCC II	3	30	15	90
2		Tiếng Anh chuyên ngành	4	30	60	120
3		Chiến lược chiến thuật QHCC	3	30	15	90
4		Phương pháp NCKH	2	15	15	60
5		Tự chọn 2 – Chuyên ngành	3	30	15	90
HỌC KỲ VII: 15 TC						
1		Quản trị thương hiệu	3	30	30	90
2		Các chuyên đề QHCC	3	30	15	90
3		PR nội bộ	3	30	15	90
4		Tự chọn 3 – Chuyên ngành	3	30	15	90
5		Tự chọn 4 – Chuyên ngành	3	30	15	90
HỌC KỲ VIII: 18 TC						
1		Thực tập tốt nghiệp	8			
2		Khoá luận tốt nghiệp	10			

Ghi chú: GDTC và GDQP - An ninh không tính trong khối lượng thời gian đào tạo.